

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3149** /CT-CS
V/v thuế GTGT

Hà Nội, ngày **13** tháng **8** năm 2025

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế Ấn Nam

(Số 49/69/4 Đường số 51, phường An Hội Tây,
TP Hồ Chí Minh)

Cục Thuế nhận được văn bản số 01/2025/CV-AN ngày 30/7/2025 của Công ty TNHH Quốc tế Ấn Nam về thuế giá trị gia tăng. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Về thuế suất thuế GTGT mặt hàng bột bời lời, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1507/TCT-CS ngày 13/5/2021 trả lời Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh và công văn số 3522/TCT-CS ngày 14/8/2023 trả lời Cục Thuế tỉnh Gia Lai (công văn kèm theo).

Về việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế của Công ty TNHH Quốc tế Ấn Nam, đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp Thuế thành phố Hồ Chí Minh để được giải quyết cụ thể.

Cục Thuế có ý kiến để Công ty TNHH Quốc tế Ấn Nam được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CTr. Đặng Ngọc Minh (để bc);
- Thuế thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban PC – CT;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS.

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**





**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3522/TCT-CS
V/v thuế GTGT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Gia Lai.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 122/CTGLA-VNDTPC ngày 18/01/2023 của Cục Thuế tỉnh Gia Lai về thuế giá trị gia tăng. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 của Luật số 106/2016/QH13 ngày 26/4/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế về đối tượng không chịu thuế.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế về đối tượng không chịu thuế.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 và Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ) về đối tượng không chịu thuế và thuế suất 10%.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính về thực hiện thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế GTGT theo danh mục hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính thì sản phẩm trồng trọt là các loại cây, hoặc các bộ phận của cây được xay thành bột thuộc Chương 12.



Đề nghị Cục Thuế tỉnh Gia Lai căn cứ quy định trên và căn cứ quy trình chế biến bột vỏ cây bời lờ, hồ sơ, hàng hóa thực tế để áp dụng mức thuế suất thuế GTGT theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Gia Lai được biết/. *ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phó TCTr. Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
 - Vụ PC, CST (BTC);
 - TCHQ (BTC);
 - Vụ PC (TCT);
 - Lưu: VT, CS (3b).
- (2, 6)

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Phạm Thị Minh Hiền



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *1507*/TCT-CS
V/v thuế GTGT

Hà Nội, ngày *13* tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 13/TTr-CTTPHCM ngày 04/02/2021 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh, văn bản số 01/2021/CV-KQ ngày 3/2/2021 và văn bản số 36/2020/CV-KQ ngày 17/11/2020 của Công ty TNHH MTV Kỳ Quang về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với sản phẩm bột bời lời. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 của Luật số 106/2016/QH13 ngày 26/4/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế về đối tượng không chịu thuế;

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế về đối tượng không chịu thuế;

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 và Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) về đối tượng không chịu thuế GTGT và thuế suất 10%;

Căn cứ quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam.

Căn cứ quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh Kon Tum đã có công văn số 131/CT-THNVDT ngày 25/4/2019, nội dung công văn này như ý kiến xử lý của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh tại công văn số 13/TTr-CTTPHCM ngày 04/02/2021.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận: *thư*

- Như trên;
- Phó TCTr. Vũ Xuân Bách (để báo cáo);
- Vụ PC (TCT);
- Cục Thuế tỉnh Kon Tum;
- Công ty TNHH MTV Kỳ Quang.
(Địa chỉ: Tổ dân phố 3, Thị trấn Đăk Hà, Huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum);
- Lưu: VT, CS (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Nguyễn Hữu Tân

Số: 131 /CT -THNVDT
V/v thuế suất thuế GTGT

Kon Tum, ngày 25 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: Chi cục Thuế huyện Đắk Hà.

Cục Thuế tỉnh Kon Tum nhận được công văn số 55/CCT-NVDT ngày 10/4/2019 của Chi cục Thuế huyện Đắk Hà về việc vướng mắc khi áp dụng thuế GTGT đối với sản phẩm bột bời lời. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi Khoản 1, Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

"1. Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu..."

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính:

+ Tại Điều 9 quy định Thuế suất 0%;

+ Tại Khoản 5, Điều 5 quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

"5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ..."

+ Tại Điều 10 quy định về hàng hóa, dịch vụ áp dụng thuế suất 5%;

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%:

"Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này."

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại."

- Tại Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 22/6/2014 của Bộ Tài chính về áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng theo danh mục Biểu thuế giá trị gia tăng:

"3. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm trồng trọt (các sản phẩm cây trồng, sản phẩm từ cây trồng); sản phẩm chăn nuôi (sản phẩm vật nuôi, sản phẩm từ vật nuôi, bao gồm cả nội tạng và phụ phẩm thu được sau giết mổ khác của động vật); lâm sản, thủy sản, hải sản (có nguồn gốc tự nhiên và nuôi trồng) tại các chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 18 của Biểu thuế giá trị gia tăng ban hành kèm theo Thông tư này thực hiện như sau:

a) Trường hợp là các sản phẩm qua chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, bao gồm các sản phẩm: mới được làm sạch, phơi, sấy khô, tách hạt, tách cọng, cắt, xay (trừ sản phẩm đã xay thuộc Chương 9, 10, 11, 12 của danh mục Biểu thuế giá trị gia tăng ban hành kèm theo Thông tư này), ... thực hiện theo mức thuế suất (*, 5) ghi cụ thể tại Biểu thuế giá trị gia tăng ban hành kèm theo Thông tư này.

....

c) Trường hợp không là sản phẩm qua sơ chế thông thường nêu tại điểm a khoản này thì xác định là loại đã qua chế biến và thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% thống nhất ở khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại."

- Căn cứ Biểu thuế GTGT theo danh mục hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 83/2014/TT-BTC thì sản phẩm trồng trọt là các loại cây hoặc các bộ phận của cây được xay thành bột thuộc Chương 12, nhóm mã hàng số 12.11 như sau:

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
12.11	Các loại cây và các bộ phận của cây (kể cả hạt và quả), chủ yếu dùng làm nước hoa, làm dược phẩm hoặc thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, hoặc các mục đích tương tự, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa cắt, nghiền hoặc xay thành bột.	
1211.90	- Loại khác:	
	+ Riêng: Loại đã qua chế biến (nghiền) hoặc ở dạng bột thuộc nhóm 12.11	10

- Căn cứ Công văn số 15895/BTC-CST ngày 31/10/2014 của Bộ Tài chính về thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm trồng trọt có hướng dẫn như sau:

"... , các sản phẩm trồng trọt thuộc Chương 9, 10, 11, 12 của danh mục Biểu thuế GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 83/2014/TT-BTC đã xay được xác định là sản phẩm đã qua chế biến; các sản phẩm trồng trọt đã sấy khô được xác định là sản phẩm chưa qua chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường."

Căn cứ các quy định trên và theo trình bày của Chi cục Thuế Đắk Hà thì trường hợp Công ty TNHH MTV Hoàng Huy Kon Tum mua cây bời lời tươi trực tiếp của người dân và thực hiện: Bóc vỏ → phơi (sấy) khô → xay thành bột bời lời hay công ty mua trực tiếp vỏ bời lời khô từ người dân và thực hiện xay thành bột bời lời rồi bán sản phẩm cho doanh nghiệp trong nước và xuất khẩu thì bột bời lời là sản phẩm đã qua chế biến nên chịu thuế suất thuế GTGT là 10% khi bán trong nước và được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 0% khi xuất khẩu nếu đáp ứng điều kiện theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Kon Tum trả lời đề Chi cục Thuế huyện Đắk Hà được biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng TTHT; Phòng KTNB;
- Lưu: VT, THNVDT (8b)


Người ký: Nguyễn Hoài An
Email: nhuan.ktu@gdt.gov.vn
Cơ quan: Tổng cục Thuế,
Cục Thuế tỉnh Kon Tum, Bộ
Tài chính
Thời gian ký: 25.04.2019
10:52:07 +07:00

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**


XÁC THỰC BẮC MẮT

Người ký: Lữ Quốc Tuấn
Email: lqtuan.ktu@gdt.gov.vn
Cơ quan: Tổng cục Thuế, Cục
Thuế tỉnh Kon Tum, Bộ Tài
chính
Thời gian ký: 26.04.2019
07:58:55 +07:00